

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 89 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT
NAM (03/02/1930 - 03/02/2019), 89 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ
TỈNH KHÁNH HÒA (24/02/1930 - 24/02/2019)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC
NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột Nhân dân lao động trong nước vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

- Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

- Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3/1919 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Bối cảnh trong nước

** Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến.*

- Về chính trị: Thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến Nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp câu kết với giai cấp địa chủ để bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với Nhân dân Việt Nam.

- Về kinh tế: Thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

- Về văn hóa: Thực dân Pháp thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan. Mọi hoạt động yêu nước của Nhân dân ta đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn ảnh hưởng của nền văn hóa tiên bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị.

** Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam.*

- Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc. Giai cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hóa. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiên bộ từ bên ngoài truyền vào.

- Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa Nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể Nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho Nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho Nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

** Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.*

- Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của Nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

- Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 05/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) rời Bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: ***Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.***

- Năm 1917, Người trở lại nước Pháp, đến Paris và năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

- Tháng 6/1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Véc-xây.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12/1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước

đến với lý luận cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

- Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: ***Cách mạng muốn thành công phải có Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.***

- Người đã viết nhiều bài báo, tham gia nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mệnh, Tiền phong, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường Kách mệnh” (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). Đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.

- Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (năm 1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô trước đây) và Trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

b. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2 năm 1930

- Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06 tháng 01 đến ngày 07/02/1930.

- Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị *lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch hằng năm làm Ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*.

3. Ý nghĩa của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - **Đảng Cộng sản Việt Nam** - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư

tương và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 89 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

II. 89 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH - CHẶNG ĐƯỜNG VINH QUANG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

- Đặc điểm của thời kỳ này là cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo là Đảng Cộng sản với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đưa cách mạng nước ta phát triển theo xu thế của thời đại được mở ra từ cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

- Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền đã diễn ra với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa như 3 cuộc tổng diễn tập chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Tháng Tám giành chính quyền về tay Nhân dân: Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 (1939 - 1945). Đó là quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng khó khăn, gian khổ của Đảng và dân tộc ta.

- Thực tiễn 15 năm đấu tranh cách mạng giành chính quyền, Đảng và Nhân dân ta đã đặt ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề, nhiều mối quan hệ cơ bản trong đường lối chiến lược và sách lược, bảo đảm cho phong trào cách mạng phát triển đúng hướng, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, đó là:

+ Quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu dân chủ, giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp.

+ Quan hệ giữa các mục tiêu chiến lược lâu dài và mục tiêu cụ thể trước mắt, giữa giành thắng lợi từng bước, khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.

+ Quan hệ giữa chiến lược và sách lược, phương pháp cách mạng, sử dụng đúng đắn các hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp với từng điều kiện lịch sử cụ thể.

+ Quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, giữa xây dựng Đảng và xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng được tập hợp trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

+ Quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữa xây dựng lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh bên trong, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, độc lập, tự chủ và sáng tạo với tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi do tình hình quốc tế đem lại.

+ Quan hệ giữa chủ động chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ, tổ chức và sử dụng các lực lượng cách mạng...

- Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Nhà nước Công Nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Đó cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của thế kỷ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi”*; *“Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”*. (Trích Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb.CTQG, 2009, tập 6, tr.159).

2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

- Năm 1945 - 1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; bầu cử Quốc hội (06/01/1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (09/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực

hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp xâm lược, lúc thì hòa với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Chúng ta đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Thành công nổi bật của hơn một năm xây dựng chính quyền non trẻ là đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ thành quả cách mạng bằng sức mạnh của chính mình.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: *Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Thắng lợi của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

+ Đế quốc Mỹ phá hoại hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dân tộc ta phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, chúng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh

lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc trong điều kiện hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, trong điều kiện từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi Đảng ta phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản: Giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng phát triển kinh tế; giữa đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở nước ta với bảo vệ hòa bình thế giới; giữa lợi ích dân tộc với thực hiện nghĩa vụ quốc tế...

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước, bảo đảm mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng; mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các nước trên thế giới; tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước; tạo những cơ sở vật chất và những kinh nghiệm quý báu trong sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau này.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này bao gồm hai giai đoạn chủ yếu:

** Từ 1975 đến 1986:*

- Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

- Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất,

tin thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn của Nhân dân, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, thể hiện qua các mốc sau: Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khoá IV (tháng 8/1979); Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về *khoán sản phẩm trong nông nghiệp*; Quyết định 25/CP ngày 21/01/1981 của Chính phủ về *đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khoá V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9/1986) về *3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới*. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối Đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

** Từ 1986 đến nay:*

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua hơn 30 năm Đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đảng ta lãnh đạo tiến hành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã thu được những kết quả quan trọng. Đất nước vượt qua khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực (1997 - 1998); khắc phục có hiệu quả ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu; thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ

mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, vượt qua ngưỡng nước nghèo chậm phát triển. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

III. NHỮNG THẮNG LỢI VĨ ĐẠI CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM DƯỚI DƯ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM SUỐT 89 NĂM QUA VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những thắng lợi vĩ đại

89 năm xây dựng và trưởng thành, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, làm nên những thành tựu vĩ đại. Đó là:

Thứ nhất: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã xóa bỏ chế độ thực dân, nửa phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai: Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Thứ ba: Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được trong 89 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

2. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa

xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.*

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

3. Một số kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng

Là Đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong suốt 89 năm qua, Đảng ta đã rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng sau đây:

- Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không đa nguyên, đa đảng.

- Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đổi mới công tác xây dựng Đảng, phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc, tập trung dân chủ và các nguyên tắc khác, giữ vững kỷ cương, kỷ luật.

- Thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn và không ngừng nâng cao tầm tư tưởng và trí tuệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc. Thực hiện tốt phương châm: Phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

- Chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh, chính trị, phẩm chất trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn.

- Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

- Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

- Đảng phải luôn đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nhất là phương thức lãnh đạo Nhà nước, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

IV. 89 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA (24/02/1930 - 24/02/2019)

1. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa

Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa gắn liền với quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, bắt nguồn từ một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Tại Khánh Hòa, trong những năm 1925-1927, hai thầy giáo là hai cán bộ Đảng Tân Việt được điều vào dạy học tại Khánh Hòa, thầy Hà Huy Tập dạy ở trường Pháp Việt - Nha Trang, thầy Ngô Đức Diễn dạy ở trường Pháp Việt - Tân Định. Vừa dạy học, thầy Hà Huy Tập và thầy Ngô Đức Diễn vừa tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin trong học sinh, thanh niên, viên chức, công nhân, hoạt động gây cơ sở Đảng Tân Việt. Đến năm 1927, các thầy đã nhen nhóm, gây dựng được cơ sở Đảng Tân Việt ở hai địa phương trong tỉnh là thị xã Nha Trang và huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa). Trên cơ sở ấy, Đảng bộ Tân Việt Khánh Hòa được thành lập thuộc Liên tỉnh ngũ trang gồm 5 tỉnh (Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đà Lạt, Đaklak).

Năm 1929, phong trào cách mạng trong cả nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ theo đường hướng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra, tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội không còn đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng. Đại biểu Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở miền Bắc ngày 17/6/1929 đứng ra thành lập Đông Dương cộng sản Đảng. Và chỉ mấy tháng sau, bộ phận tiên tiến trong Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Nam kỳ đã giải tán Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, thành lập An Nam cộng sản Đảng.

Dưới ảnh hưởng của các sự kiện trên, nội bộ Đảng Tân Việt cũng có sự phân hóa sâu sắc. Tháng 12/1929, các đảng viên tiên tiến trong Đảng Tân Việt ở các tỉnh Bắc và Trung kỳ đồng ý thành lập Đảng cộng sản lấy tên là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và quyết định triệu tập Đại hội thành lập ngày 01/01/1930.

Tại Khánh Hòa, sau khi có chủ trương thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, đồng chí Trần Hữu Duyệt thay mặt cho xứ ủy Đông Dương Cộng sản Liên đoàn Nam kỳ triệu tập một hội nghị quan trọng gồm những người lãnh đạo trong Đảng Tân Việt của tỉnh và các phủ, huyện. Hội nghị đã bàn kế hoạch thanh đảng và chuyển những cơ sở của Đảng Tân Việt sang Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, củng cố các chi bộ, thành lập Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn do đồng chí Trần Hữu Duyệt làm Bí thư và lập cấp ủy lâm thời ở các huyện.

Trước tình hình trong nước ta có 3 tổ chức cộng sản, được sự ủy nhiệm của Quốc tế cộng sản, ngày 03/02/1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Hội nghị thành lập Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn không dự họp được vì không kịp cử đại biểu đến dự. Vì vậy ngày 24/02/1930, đồng chí Ngô Gia Tự, đại diện cho Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam ký quyết định công nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam. ***Chính vì vậy, ngày 24/02/1930 được lấy làm ngày chính thức thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa.***

Việc thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đánh dấu phong trào cách mạng trong tỉnh chuyển kịp theo trào lưu chung. Từ đây, phong trào cách mạng gắn liền với sự lãnh đạo duy nhất của Đảng, là yếu tố cơ bản, quyết định để phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên giành thắng lợi.

2. Đảng bộ lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc

a. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

Ngay sau khi thành lập, hưởng ứng lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ đã phát động Nhân dân trong tỉnh tiến hành một phong trào đấu tranh rộng lớn. Mở đầu bằng cuộc tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930. Ngày này, khắp nơi trong tỉnh đều treo cờ Đảng, rải truyền đơn, hội họp, mít tinh. Ý nghĩa ngày kỷ niệm được giải thích tương đối sâu rộng trong đảng viên và cơ sở quần chúng, đặc biệt là trong đội ngũ công nhân, viên chức... Tiếp đến, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa) tiến hành cuộc biểu tình ngày 16/7/1930 có trên 1.000 người tham dự với cờ đỏ búa liềm, trống lệnh rầm rập tiến vào huyện đường Tân Định, đấu tranh đòi chính quyền bù nhìn tay sai của thực dân Pháp bãi bỏ sưu cao, thuế nặng.

Thời kỳ 1936-1939, trước bối cảnh mới của tình hình thế giới và trong nước, Đảng ta chuyển hướng đấu tranh theo đường lối mới - đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Thời kỳ đầu tuy tổ chức Đảng trong tỉnh chưa được khôi phục lại, nhưng những cán bộ, đảng viên còn lại của Đảng bộ luôn đứng ở hàng đầu và đi sát lãnh đạo các cuộc đấu tranh của Nhân dân. Mỗi cuộc vận động đấu tranh đều hướng vào mục tiêu thiết thực, các khẩu hiệu đấu tranh đều nhằm vào các yêu cầu cấp thiết trước mắt của quần chúng. Kết quả là quyền lợi của công nhân, nông dân và các tầng lớp trí thức, học sinh, viên chức... được thực hiện một phần.

Thời kỳ 1939-1945, đây là thời kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta tiến hành cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 trên cả nước. Đến sau ngày Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945) tin tức vùng giải phóng Việt Bắc dội về, được cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (Quảng Ngãi) tác động, lúc này lại được đông đảo tù chính trị từ các căng an trí và lao tù đế quốc tỏa về tiếp sức, đưa phong trào trong tỉnh mạnh lên với khí thế mới. Tháng 4/1945, Tỉnh ủy lâm thời được thành lập lại. Tổ chức Việt Minh phát triển nhanh chóng khắp các phủ, huyện, thị xã Nha Trang, ăn sâu vào các làng xã, đường phố, xí nghiệp, đồn điền, các ngành trong bộ máy ngục quyền và binh sĩ người Việt trong hàng ngũ địch. Đầu tháng 8/1945, Tỉnh ủy lâm thời và tổ chức Việt Minh đẩy mạnh công tác chuẩn bị lực lượng vũ trang, sẵn sàng đón thời cơ khởi nghĩa. Tháng 8/1945 khi thời cơ cách mạng đến, Đảng bộ đã phát động Nhân dân trong tỉnh vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, xóa bỏ hoàn toàn chính quyền tay sai của giặc Nhật, thành lập chính quyền cách mạng từ tỉnh đến cơ sở. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa ở Vạn Ninh đêm 13/8/1945 và kết thúc là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh) sáng ngày 22/8/1945. Đặc biệt là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nha Trang diễn ra thắng lợi cùng ngày 19/8/1945 giành chính quyền ở thủ đô Hà Nội.

b. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

Sau ngày khởi nghĩa, Nhân dân Khánh Hòa từ miền núi, đến đồng bằng, đô thị, không phân biệt tầng lớp giai cấp, tôn giáo, tất cả đều vùng dậy với khí thế như nước triều dâng, khẩn trương xây dựng chính quyền cách mạng, tổ chức và huấn luyện dân quân, tự vệ chăm lo đời sống Nhân dân và chuẩn bị kháng chiến.

Vừa tròn một tháng sau ngày Nam Bộ kháng chiến, tiếng súng tấn công địch rạng ngày 23/10/1945 của quân, dân Nha Trang - Khánh Hòa cùng các đơn vị Vệ quốc đoàn được tăng viện, đã bao vây, tiêu hao và kìm chân giặc Pháp 101 ngày đêm tại thị xã Nha Trang. Chiến công chói lọi trên Mặt trận Nha Trang, Khánh Hòa đã góp phần cùng cuộc chiến đấu anh dũng của quân, dân cả nước, bước đầu làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.

Khánh Hòa là một tỉnh thuộc vùng bị địch tạm chiếm, trải qua chín năm kháng chiến đầy ác liệt, phong trào nhân dân du kích chiến tranh có những lúc lên cao trong những năm 1946, 1947, 1948 hoặc xuống thấp như các năm 1950, 1951, 1952. Song Nhân dân Khánh Hòa đoàn kết một lòng theo Đảng, Bác Hồ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào cách mạng đã vượt qua những chặng đường đầy gian nan thử thách, đến năm 1953, 1954, đã đưa phong trào kháng chiến trong tỉnh phối hợp nhịp nhàng cùng với cả nước trong chiến cuộc Xuân Hè 1954. Những chiến công của quân và dân Khánh Hòa đã góp phần xứng đáng cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

c. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

Khánh Hòa là một tỉnh cực Nam Trung Bộ nối liền bởi các đường chiến lược Quốc lộ 1, Quốc lộ 21 (nay là Quốc lộ 26), là đầu mối hội tụ giao lưu kinh tế và văn hóa của Nam Trung Bộ. Khi trở lại xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã lấy Khánh Hòa làm bàn đạp để mở rộng chiếm đóng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, xây dựng Khánh Hòa thành hậu phương của chúng. Trong khi ra sức biên miền Nam Việt Nam thành thuộc địa thực dân kiểu mới, đế quốc Mỹ chiếm Cam Ranh, xây dựng thành quân cảng và căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất Đông Nam Á. Cam Ranh với Nha Trang là những căn cứ hậu cần lớn của Mỹ, là nơi đóng các cơ quan chỉ huy Vùng II chiến thuật, nơi đào tạo sĩ quan hải quân, lục quân, không quân, nơi nghỉ dưỡng để chấn chỉnh, lấy lại sức cho các đơn vị đã tham chiến của địch.

Năm vững đặc điểm trên đây, với bản thân lực lượng địa phương là chính, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Khu ủy V, Đảng bộ và quân dân tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên giao phó là đánh phá hậu phương của địch, phá các cơ sở hậu cần, cắt đứt giao thông làm trở ngại sự chi viện của địch đến các chiến trường khác, có lúc còn buộc chúng rút lực lượng cơ động đang làm nhiệm vụ ở các chiến trường khác rút lui về giữ hậu phương.

Tuy hoạt động trên một chiến trường ở xa sự chỉ đạo và chi viện của trên, lại là chiến trường diễn ra liên tục suốt 30 năm từ sau Cách mạng Tháng Tám, hết đánh thực dân Pháp đến đế quốc Mỹ, nhưng quân và dân Khánh Hòa đã phát huy tinh thần tự lực tự cường, chịu đựng gian khổ hy sinh, khắc phục khó khăn, thiếu thốn, giữ vững tư tưởng tiến công cách mạng thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận, kết hợp tiến công và nổi dậy, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược (đồng bằng, thị xã, thị trấn và miền núi) đưa phong trào kháng chiến của tỉnh tiến kịp những thời điểm chuyển phong trào cách mạng từ thế thủ sang thế tiến công, đánh bại các chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hóa chiến tranh" trên địa bàn tỉnh, đồng thời góp phần giải phóng quần đảo Trường Sa của Tổ quốc.

Tháng 4/1975, sau khi đã đánh đuổi và làm tan rã trên gần 60 vạn quân địch, Khánh Hòa một mặt lo ổn định và củng cố những vùng mới giải phóng, mặt khác ra sức động viên lực lượng góp phần làm nhiệm vụ hậu cần chi viện cho quân chủ lực đang thần tốc tiến vào giải phóng các tỉnh phía Nam, thực hiện Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đánh sập đầu não nguy quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

3. Đảng bộ Khánh Hòa lãnh đạo tỉnh nhà trên con đường cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

a. Thời kỳ đầu sau ngày giải phóng (4/1975 - 11/1975)

Đây là thời kỳ Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đứng trước nhiều vấn đề phức tạp do hậu quả cuộc chiến tranh để lại rất nặng nề. Mặc dù vậy, với khí thế của người chiến thắng, Đảng bộ và Nhân dân đã nhanh chóng tiếp quản tỉnh nhà mới giải phóng. Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 10/4/1975 kịp thời phân công cán bộ xây dựng củng cố chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến xã, phường. Việc trấn áp bọn phản cách mạng được tiến hành kiên quyết kịp thời; việc ổn định đời sống, nhất là giải quyết nạn đói, việc làm, tổ chức các ngành nghề sản xuất được tiến hành khẩn trương. Ngành Y tế, ngành Giáo dục mở lại các cơ sở cũ, mở thêm cơ sở mới kịp thời phục vụ Nhân dân. Nhờ những cố gắng nói trên, cuộc sống của Nhân dân trong tỉnh sớm được ổn định để bước vào thời kỳ mới.

b. Thời kỳ sáp nhập tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa thành tỉnh Phú Khánh (11/1975 - 6/1989)

Thời kỳ này, tình hình nước ta nói chung, Phú Khánh nói riêng gặp nhiều khó khăn. Mặc dù phải đương đầu với những âm mưu và hành động chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, vừa phải xây dựng cuộc sống mới từ một nền kinh tế lạc hậu, bị tàn phá trong chiến tranh, nhưng dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V, VI và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ I, II, III, IV, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những thành tựu nhất định. Đó là, đã cải tạo xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp, công thương nghiệp tư doanh; tiếp tục khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh; xây dựng và phát triển một số cơ sở vật chất kỹ thuật, cải thiện từng bước đời sống người lao động; sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế tiếp tục phát triển. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị đều khắp từ tỉnh đến cơ sở, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân được chú trọng...

Tuy nhiên bên cạnh thành tựu đạt được, tỉnh Phú Khánh cũng như cả nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn về kinh tế và đời sống, sản xuất phát triển chậm, năng suất lao động thấp, kết cấu hạ tầng yếu kém; tiềm năng và thế mạnh của tỉnh

chưa được khai thác, nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội nảy sinh. Nguyên nhân là do duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, sớm xóa bỏ các thành phần kinh tế tư bản, cá thể, phạm một số sai lầm và khuyết điểm trong chỉ đạo thực tiễn.

c. Thời kỳ thực hiện đường lối Đổi mới (1989 - đến nay)

Ngày 01/7/1989, Đảng và Nhà nước ta quyết định chia lại địa giới hành chính tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Đây là thời kỳ Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa cùng cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII qua các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII đã tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong 30 năm thực hiện đường lối Đổi mới do Đảng lãnh đạo, Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đã phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, nhất trí, năng động, sáng tạo, nêu cao bản lĩnh, khí phách của vùng đất, con người Khánh Hòa, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh cho phát triển nhanh, bền vững.

Nhiều năm gần đây, kinh tế của tỉnh đạt mức tăng trưởng khá và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng với tốc độ phát triển nhanh ngành dịch vụ - du lịch và công nghiệp; hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đáng kể, tốc độ đô thị hóa diễn ra tương đối nhanh; các chương trình kinh tế - xã hội ngày càng phát huy hiệu quả. Hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả; đời sống của các gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định; công tác quân sự - quốc phòng địa phương được quan tâm, củng cố. Bộ máy Nhà nước được củng cố, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Công tác vận động quần chúng có nhiều tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, dân chủ xã hội được phát huy. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở có nhiều tiến bộ, ngày càng sâu sát cơ sở. Công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ, nhiều nội dung, cách làm mới đã được triển khai và có chuyển biến rõ nét. Một số chủ trương, nhiệm vụ do Trung ương triển khai đã được thực hiện nghiêm túc, bước đầu đạt hiệu quả, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), (khóa XII) “*về xây dựng Đảng hiện nay*”, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm túc, thận trọng chỉ đạo quán triệt và tích cực triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh. Các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên được cảnh báo, ngăn chặn. Nhiều nơi đã triển khai thực hiện những giải pháp thiết thực, kịp thời khắc phục, sửa chữa trên nhiều mặt, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong dư luận xã hội, góp phần ổn định tình hình địa phương, đơn vị. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng tiếp tục được củng

cổ, đổi mới, nhất là về lề lối, tác phong làm việc, phát huy dân chủ. Nội bộ cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhận thức rõ hơn trách nhiệm lãnh đạo của mình, đoàn kết thống nhất, gắn bó, tin tưởng, hiểu biết nhau hơn, rút ra nhiều kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được tốt hơn.

Năm 2018, tỉnh Khánh Hòa phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhất là hậu quả nặng nề của bão số 12 (cuối năm 2017), hoàn lưu cơn bão số 8, 9 (năm 2018) đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Song kinh tế - xã hội tỉnh năm 2018 vẫn có sự tăng trưởng khá, đạt được những kết quả rất phấn khởi: Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2018 ước tăng 7,36% so cùng kỳ năm trước (kế hoạch là 3-3,5%), trong đó GRDP theo ngành kinh tế ước tăng 7,58% (kế hoạch là 6,5 - 7%). GRDP bình quân đầu người ước đạt 62,13 triệu đồng (kế hoạch là 59,8 triệu đồng). Chỉ số IIP ước tăng 7%; doanh thu du lịch ước tăng 28,53%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước tăng 12,1%... Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng, ước đến cuối năm 2018 ngành dịch vụ chiếm 49,07%, công nghiệp - xây dựng chiếm 29,51% và nông, lâm, thủy sản chiếm 9,15% trong cơ cấu GRDP. Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư và phát huy hiệu quả. Các lợi thế, tiềm năng của tỉnh tiếp tục được phát huy, nhất là phát triển du lịch và kinh tế biển, doanh thu du lịch và khách quốc tế đến tỉnh tăng cao; thu ngân sách đạt khá, đảm bảo tự cân đối các khoản chi theo kế hoạch và có đóng góp lớn cho ngân sách Trung ương. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm; an sinh, phúc lợi xã hội cơ bản được đảm bảo; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế. Đã phối hợp tổ chức tốt Chương trình đối tác Thái Bình Dương (PP18); tổ chức thành công chương trình xúc tiến du lịch Khánh Hòa tại Hàn Quốc và Hội nghị xúc tiến đầu tư, du lịch, thương mại Nha Trang - Khánh Hòa tại Nhật Bản.

Đối với công tác xây dựng Đảng, đã triển khai đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội đảng các cấp và các chủ trương, chính sách quan trọng của Trung ương; gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng cơ quan, đơn vị, qua đó tạo được những chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, tạo niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, góp phần đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình

hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực.

Năm 2019, bên cạnh những thời cơ, dự báo sẽ có nhiều yếu tố bất lợi, nhất là những diễn biến bất thường của thiên nhiên, dịch bệnh ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân trong tỉnh, đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao và hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Trên cơ sở kết quả đạt được và dự báo về những khó khăn, thách thức, từ nay đến hết nhiệm kỳ, Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy sức mạnh đại đoàn kết, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quyết tâm phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Để đạt được mục tiêu đó, trước mắt Khánh Hòa tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra; các chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ. Tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp trong tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, chuẩn bị tốt nhân sự cho nhiệm kỳ tới.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh, nhất là thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt việc phát huy dân chủ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng nền tảng chính trị vững chắc cho sự phát triển bền vững của tỉnh.

*

* *

Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vô cùng tự hào vì đất nước ta có một Đảng Cộng sản kiên cường,

trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Khánh Hòa càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, xây dựng Khánh Hòa trở thành tỉnh giàu đẹp của cả nước.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA